



# CÔNG BÁO

Số 4 (890)

Ngày 1 tháng 9 năm 1976

## MỤC LỤC

	Trang		Trang
<b>HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ</b>		<i>năm 1976 các trường đại học trong vùng mới giải phóng. . . . .</i>	
5-4-1976 — Nghị quyết số 61-CP về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp- lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.	57		72
9-8-1976 — Quyết định số 143-CP về việc cấp giấy căn cước cho nhân dân trong cả nước. . . . .	72		
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>		<b>CÁC BỘ</b>	
9-8-1976 — Chỉ thị số 319-TTg về chủ trương sử dụng học sinh tốt nghiệp		<b>BỘ LAO ĐỘNG</b>	
		13-8-1976 — Thông tư số 13-LĐ/TT quy định tạm thời chế độ thưởng thường xuyên từ quỹ lương trong các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh . . . . .	

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

**NGHỊ QUYẾT số 61-CP ngày 5-4-1976**  
về cuộc vận động tổ chức lại sản  
xuất, cải tiến một bước quản lý  
nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở  
theo hướng tiến lên sản xuất lớn  
xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện nghị quyết của các hội nghị lần thứ  
19, lần thứ 20 và lần thứ 22 của Ban chấp hành  
trung ương Đảng về việc đưa nông nghiệp miền

Bắc nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ  
nghĩa, trong mấy năm qua, Ban bí thư trung  
ương Đảng đã chỉ đạo thí điểm tổ chức lại sản  
xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp  
từ cơ sở, kết hợp với việc mở đại hội đại biểu  
nông dân tập thể ở các cấp.

Đến nay, việc mở hội nghị đại biểu nông dân  
tập thể đã làm xong ở các hợp tác xã, các huyện  
và đang làm ở cấp tỉnh; việc làm thí điểm tổ  
chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý  
nông nghiệp từ cơ sở đang tiến hành ở 24 huyện,  
1.250 hợp tác xã (trong đó có 5 huyện và 161  
hợp tác xã ở miền núi).

Sau khi nghe đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp trung ương báo cáo tình hình làm thí điểm, nghe đồng chí Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp phát biểu bổ sung về phần lâm nghiệp, Hội đồng Chính phủ đã thảo luận trong phiên họp toàn thể vào các ngày 23 và 24 tháng 3 năm 1976 và quyết định:

1. Hội đồng Chính phủ khẳng định những kết quả và kinh nghiệm bước đầu đã thu được trong việc làm thí điểm là tốt;

2. Hội đồng Chính phủ quyết định mở cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở, theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ở trung du, miền núi và những xã đồng bằng ven biển có diện tích đất trồng rừng, cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý phải gắn chặt nông nghiệp với lâm nghiệp.

Nền nông nghiệp miền Bắc nước ta từ sau khi hợp tác hóa đến nay đã có những biến đổi quan trọng: quan hệ sản xuất mới đã phát huy tác dụng tích cực trên nhiều mặt, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được tăng cường, một số vùng sản xuất tập trung chuyên canh và thâm canh đang được hình thành, nhiều kinh nghiệm tốt về tổ chức quản lý và tiến bộ về khoa học kỹ thuật đã được áp dụng vào sản xuất... Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, quảng canh, tự cấp tự túc, nền nông nghiệp hợp tác hóa miền Bắc nước ta đã ngày càng phát triển theo kế hoạch và đang trong quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; lâm nghiệp từ vị trí là nghề phụ của nông nghiệp đã dần dần phát triển ở miền núi và trung du thành một nghề chính, một hướng kinh doanh chủ yếu của các hợp tác xã, có quan hệ gắn bó với nông nghiệp và nhiều ngành kinh tế khác (công nghiệp khai thác hầm mỏ, công nghiệp giấy...).

Hiện nay công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong cả nước đang đặt ra những yêu cầu to lớn về nông sản, lâm sản ( lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu), đòi hỏi nông nghiệp và lâm nghiệp phải được tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Từ đặc điểm chung là những ngành sản xuất vừa phải thực hiện chuyên môn hóa, vừa mang tính chất kinh doanh tổng hợp, vừa phải tôn trọng sự chỉ đạo tập trung, thống nhất theo ngành, vừa phải bảo đảm sự phân bố hợp lý trên các vùng lãnh thổ và trong từng đơn vị

sản xuất cụ thể, phát huy tính chủ động sáng tạo của các địa phương và cơ sở, sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp nước ta phải được tổ chức lại trong điều kiện:

— Đất đai tự nhiên không nhiều, đất đai dùng vào sản xuất nông nghiệp còn ít, cần phải được phân bố hợp lý và sử dụng có hiệu quả; ở miền núi và trung du, tài nguyên rừng bị giảm sút nghiêm trọng đang cần được giữ gìn và khai thác hợp lý;

— Khí hậu, thời tiết, địa hình, nguồn nước..., ở các vùng rất phức tạp, cần phải được xem xét một cách đầy đủ;

— Lao động dồi dào nhưng sử dụng chưa tốt, phân bố không đều, cần phải được bố trí hợp lý và sử dụng cho có năng suất cao;

— Cơ sở vật chất kỹ thuật (bao gồm cả mạng lưới đường sá) chưa nhiều, nhưng trang bị và xây dựng phân tán, không đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất từng vùng, từng cây, con cụ thể, cần phải soát xét lại để sử dụng tốt những cái sẵn có và tích cực bổ sung, tăng cường thêm những cái mới;

— Công tác quản lý kinh tế của các đơn vị nông nghiệp, lâm nghiệp cơ sở và của các cấp các ngành đối với nông nghiệp, lâm nghiệp còn theo kiểu hành chính cung cấp, sản xuất nhỏ, cần phải được cải tiến, chuyển mạnh sang quản lý kinh doanh tập trung thống nhất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Do đó, việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở phải nhằm theo các hướng:

1. Tổ chức lại sản xuất ở các hợp tác xã, nông trường, lâm trường và trên địa bàn huyện nhằm sử dụng tốt đất đai, nguồn nước và các tài nguyên nông lâm nghiệp khác, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và từng bước tăng cường thêm; gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, gắn nông, lâm nghiệp với thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và công nghiệp, gắn sản xuất chế biến với lưu thông, phân phối, gắn kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình với kinh tế quốc doanh; hình thành cơ cấu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ngày càng tiến bộ và các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, thâm canh; hình thành mối quan hệ mới trong nội bộ nông nghiệp, giữa nông nghiệp với lâm nghiệp, giữa nông nghiệp, lâm nghiệp với các ngành kinh tế khác. Khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, rời rạc, không đồng bộ, mất cân đối, không chuyên mạnh vào tập trung, chuyên canh, thâm canh.

Việc tổ chức lại sản xuất ở các hợp tác xã và trên địa bàn huyện phải ăn khớp với phân vùng

kinh tế, và tiến hành trong khung khổ quy hoạch kinh tế của cả nước, của từng vùng kinh tế lớn và từng tỉnh.

2. Xây dựng và thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhất là chế độ kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế, chế độ hợp đồng kinh tế, khuyến khích sản xuất và tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất kinh doanh có lãi, thực hiện đúng nguyên tắc phân phối theo lao động và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của người lao động. Khắc phục hiện tượng làm ăn tùy tiện, không có kế hoạch và tính toán, thiếu dân chủ và tập trung, không khuyến khích lao động, sản xuất.

Xây dựng cấp huyện từ một cấp trung gian, hành chính trở thành một cấp kế hoạch về nông nghiệp (hoặc nông — lâm nghiệp) và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, vừa quản lý hành chính vừa quản lý kinh tế, và trở thành một trung tâm, trang bị kỹ thuật cho các hợp tác xã, một cứ điểm để tiến hành 3 cuộc cách mạng ở nông thôn.

Cải tiến quản lý của cấp tỉnh và các cơ quan trung ương phù hợp với yêu cầu tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ các đơn vị cơ sở và cấp huyện như trên.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ tập thể của quần chúng.

Phải phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường và mọi khả năng tiềm tàng của các hợp tác xã và nông dân, của nông trường, lâm trường, của công nhân nông nghiệp và lâm nghiệp, đồng thời phải đề cao trách nhiệm của các ngành kinh tế và quản lý Nhà nước, tận dụng mọi khả năng chi viện cho nông nghiệp, lâm nghiệp, phục vụ cơ sở sản xuất, thắt chặt mối quan hệ công nông liên minh trong giai đoạn mới.

Việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp và lâm nghiệp từ cơ sở cuối cùng phải tăng cường được lực lượng sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, làm cho tổng sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp ngày càng nhiều, khối lượng sản phẩm hàng hóa ngày càng tăng, năng suất lao động ngày càng cao, chất lượng sản phẩm tốt và giá thành hạ, đất ngày càng phì nhiêu, rừng ngày càng xanh tốt, đơn vị sản xuất có điều kiện không ngừng tái sản xuất mở rộng, làm

nghĩa vụ đối với Nhà nước ngày càng nhiều và đời sống vật chất và văn hóa của nông dân tập thể, của công nhân nông nghiệp, lâm nghiệp ngày càng cải thiện.

Nhằm vào các nhiệm vụ, phương hướng và yêu cầu nói trên, Hội đồng Chính phủ quyết định.

## I

### NỘI DUNG CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG

#### A. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT CƠ SỞ

1. Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông — lâm nghiệp.

Phải làm tốt những việc sau đây :

a) Xác định phương hướng sản xuất, loại hình và quy mô hợp tác xã.

Trên cơ sở phân vùng, quy hoạch và cơ cấu sản xuất thống nhất của huyện, từng hợp tác xã phải được xác định rõ nhiệm vụ sản xuất, điều chỉnh và bổ sung phương hướng sản xuất cho phù hợp, nhằm sử dụng hết đất đai, lao động và áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên bộ, chuyển mạnh sản xuất của hợp tác xã đi vào hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh.

Các hợp tác xã ở trung du, miền núi phải bố trí sản xuất thích hợp với điều kiện đất đai của mình, gần trồng trọt và chăn nuôi, nông nghiệp và lâm nghiệp. Các hợp tác xã nói chung đều phải đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, ngoài trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp (nếu có), cần chú ý mở mang thêm các ngành nghề khác.

Căn cứ vào phương hướng sản xuất, lấy ngành sản xuất chuyên môn làm chính, mà xác định các loại hình hợp tác xã (lúa — lợn, lúa — lạc, nông — lâm, lâm — nông...).

Từ các loại hình hợp tác xã sản xuất chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp mà mở rộng quy mô hợp tác xã một cách hợp lý. Ở đồng bằng, trung du và vùng thấp miền núi, hiện nay có thể mở rộng quy mô hợp tác xã ra toàn xã với khoảng 300 đến 500 héc-ta canh

tác và nếu thật cần thiết thì có thể điều chỉnh lại ranh giới xã để gắn đơn vị hành chính với đơn vị kinh tế ở cơ sở. Đối với các nơi khác ở miền núi, phải xem xét giữa đất đai và lao động, tăng thêm lao động cho hợp tác xã hoặc hợp nhất các hợp tác xã để mỗi xã còn khoảng 2 - 3 hợp tác xã và quy mô bình quân một hợp tác xã có khoảng trên dưới 1000 héc-ta kể cả đất canh tác hàng năm và đất rừng của Nhà nước giao cho hợp tác xã kinh doanh. Việc mở rộng quy mô hợp tác xã phải đi đôi với tổ chức lại sản xuất để phát triển sản xuất, phải được chuẩn bị chu đáo, có sự xét duyệt chặt chẽ của cấp tỉnh, không được làm một cách ào ạt, ép buộc, phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện như nghị quyết hội nghị lần thứ 22 của trung ương Đảng đã đề ra: « có cán bộ và cốt cán lãnh đạo vững, có cơ sở vật chất và kỹ thuật bước đầu phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của một hợp tác xã có quy mô lớn hơn trước; các hợp tác xã nhỏ định hợp nhất lại đã được củng cố một bước, sản xuất và đời sống ổn định, ít nhất có một hợp tác xã tốt làm nòng cốt; quần chúng xã viên nhận rõ lợi ích của việc mở rộng quy mô, thực sự đồng tình và phải do đại hội đại biểu xã viên các hợp tác xã chuẩn bị hợp nhất quyết định ».

**b) Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất và tổ chức lại sản xuất trong hợp tác xã.**

Các hợp tác xã cần được xác định rõ phạm vi và ranh giới đất (kể cả đất rừng) do hợp tác xã quản lý, tích cực củng cố và mở rộng thêm chế độ sở hữu tập thể về ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác, đồng thời thu hồi hết những ruộng đất bị lấn chiếm trái phép... để trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý, sử dụng tốt các tư liệu sản xuất.

Căn cứ vào phương hướng sản xuất đã xác định và kết quả điều tra thô nhuồng, nguồn nước, v.v... các hợp tác xã cần quy hoạch lại đất đai, định rõ đất sản xuất, đất dân cư để việc bố trí sản xuất có lợi nhất và tiện cho việc tổ chức đời sống trong hợp tác xã.

Đối với đất sản xuất, phải phân loại, hạng và trên mỗi loại, hạng phải bố trí những giống cây trồng, con gia súc, cây lấy gỗ, cây đặc sản thích hợp, có chế độ canh tác và quy trình kỹ thuật cụ thể nhằm vừa tăng năng suất cây trồng và gia súc, vừa bảo vệ và bồi dưỡng được đất. Từ việc bố trí lại đất đai và cây trồng, gia súc mà

giao cho các đội sản xuất những cánh đồng liền khoảnh, những khu rừng liền dải để tiện sản xuất và hình thành những đội sản xuất chuyên, cây hoặc vài ba cây, chuyên con hoặc vài con. Các hợp tác xã cần quy hoạch tốt các địa điểm xây dựng nhà kho, chuồng trại, vườn ươm cây, bãi, bến gỗ... và các cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất khác. Cần đẩy mạnh việc kiến thiết đồng ruộng, trồng rừng, kết hợp xây dựng địa bàn máy kéo với hoàn chỉnh hóa thủy nông, xây dựng giao thông...

Ngoài đất đai và thủy lợi, các cơ sở vật chất — kỹ thuật khác trong hợp tác xã về giống, phân bón, máy móc, công cụ, v.v... cũng đều phải bố trí lại cho phù hợp với phương hướng sản xuất và yêu cầu sản xuất của từng cây, con, thuận tiện cho việc vận chuyển, đi lại, nhằm tận dụng và phát huy tốt những cái đã có, đồng thời từng bước xây dựng và trang bị thêm những cái mới, chú trọng tăng thêm máy móc nhưng vẫn rất chú trọng các công cụ cải tiến và công cụ cầm tay, gắn các cơ sở vật chất — kỹ thuật của hợp tác xã và các cơ sở vật chất — kỹ thuật của huyện thành một hệ thống đồng bộ, có hiệu lực.

**c) Tổ chức lại lao động, tận dụng và phát huy mọi khả năng lao động của hợp tác xã.**

Trong điều kiện máy móc và vốn còn ít, sản xuất chủ yếu còn bằng lao động thủ công, việc tổ chức và quản lý tốt lao động lại càng rất quan trọng. Các hợp tác xã phải tổ chức lại lao động theo hướng mở rộng sự phân công và hiệp tác từng bước chuyên môn hóa lao động, tận dụng và phát huy mạnh mẽ mọi khả năng lao động để tăng thêm diện tích cây trồng, phát triển chăn nuôi, nghề rừng, thực hiện thâm canh, kinh doanh thêm các ngành nghề khác, xây dựng các cơ sở vật chất — kỹ thuật, xây dựng nông thôn mới... và tăng năng suất lao động, đồng thời đáp ứng mọi yêu cầu lao động chung.

Hình thức tổ chức lao động trong hợp tác xã là các đội sản xuất và các đội, tổ lao động chuyên trách từng khâu công việc (gọi tắt là chuyên khâu).

Phải rất chú trọng việc củng cố và tăng cường các đội sản xuất (theo ngành sản xuất, theo từng cây, con hoặc sản phẩm) phù hợp với quy mô hợp tác xã đã được mở rộng và trang bị kỹ thuật ngày càng đổi mới như điều lệ hợp tác xã đã quy định: « Các đội sản xuất được giao một

số tư liệu sản xuất cố định để sử dụng trong một thời gian tương đối dài... Là một đơn vị nhận khoán với hợp tác xã, thực hiện chế độ hạch toán nội bộ, đội sản xuất có trách nhiệm bảo đảm các chỉ tiêu: sản lượng, giá trị sản lượng, mức hao phí lao động và vật tư hợp tác xã giao khoán». Nhưng cần khắc phục và đề phòng tình trạng «mọi việc đều khoán trắng cho đội sản xuất», không triệt để thực hiện nguyên tắc thống nhất quản lý kinh doanh và thống nhất phân phối toàn hợp tác xã.

Cần tổ chức tốt các đội, tổ lao động chuyên khâu (làm giống, làm phân, thủy lợi, thủy nông, xây dựng cơ bản, vận chuyển, làm đất, v.v...) để bảo đảm các khâu công việc đều được thực hiện với chất lượng tốt, kịp thời vụ.

Việc tổ chức các đội sản xuất, cách giao đất cho đội sản xuất, việc tổ chức các đội, tổ lao động chuyên khâu phải tùy theo hoàn cảnh cụ thể từng loại hợp tác xã, tùy theo yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc của từng khâu, điều kiện cơ sở vật chất — kỹ thuật, trình độ quản lý của cán bộ ở từng hợp tác xã, không nên rập khuôn, máy móc.

Phải đề cao chế độ trách nhiệm và kỷ luật lao động trong hợp tác xã. Chế độ trách nhiệm trong lao động sản xuất giữa hợp tác xã với các đội, tổ và giữa các đội, tổ với xã viên là chế độ khoán: hợp tác xã khoán cho đội sản xuất là khoán theo kế hoạch, tùy nhiệm vụ mà đội sản xuất được giao; hợp tác xã khoán cho đội, tổ lao động chuyên khâu là khoán số lượng, chất lượng công việc, thời gian hoàn thành và thù lao được hưởng; các đội, tổ khoán việc cho xã viên là khoán theo nhóm hoặc khoán thẳng cho từng người. Muốn thực hiện tốt chế độ khoán, các hợp tác xã phải xây dựng các định mức kinh tế — kỹ thuật trên cơ sở quy trình kỹ thuật ngày càng tiến bộ, đi đôi với xếp bậc công việc và định tiêu chuẩn thù lao hợp lý, có chế độ kiểm nhận công việc và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Cần kiểm nhận công việc và xét thưởng, phạt từng khâu cho kịp thời. Đồng thời vẫn tiến hành xét thưởng vượt mức hoặc phạt hụt mức sản lượng đối với các đội sản xuất.

Các hợp tác xã cần có nội quy lao động và thường xuyên giáo dục, kiểm tra xã viên thi hành đúng nội quy đó. Nội quy lao động của hợp tác xã phải quy định cho xã viên ưu tiên ngày giờ lao động cho tập thể, làm đầy đủ nghĩa vụ lao động đối với hợp tác xã và Nhà nước. Phải chú ý rèn luyện tay nghề cho xã viên và chú ý bảo hộ lao động. Phải thù lao thích

đáng đối với những người lao động giỏi, lao động có kỹ thuật, lao động nặng, và có chế độ bồi dưỡng lao động trong thời vụ khẩn trương.

*d) Cải tiến và nâng cao trình độ quản lý về các mặt trong hợp tác xã.*

Kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính của hợp tác xã là công cụ chủ yếu để quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Vì vậy, cần cải tiến và nâng cao công tác kế hoạch trong hợp tác xã. Để xây dựng kế hoạch được tốt, hợp tác xã cần phải:

— Căn cứ vào yêu cầu của Nhà nước, của hợp tác xã và xã viên;

— Nắm chắc kết quả sản xuất đã qua và những yếu tố sản xuất, điều kiện kinh tế, kỹ thuật trong hợp tác xã, đồng thời biết kết hợp đúng đắn khả năng của hợp tác xã với sự giúp đỡ của Nhà nước, gần kinh tế hợp tác xã và kinh tế phụ gia đình xã viên;

— Xây dựng và vận dụng tốt các định mức kinh tế — kỹ thuật;

— Có cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết...

Kế hoạch vừa là mục tiêu phấn đấu của hợp tác xã nhằm đạt được những chỉ tiêu đã định trong thời gian kế hoạch và tạo điều kiện cho kế hoạch sau, vừa là pháp lệnh của Nhà nước. Hợp tác xã phải bảo đảm giao nộp đủ những sản phẩm làm nghĩa vụ và nông sản hoặc lâm sản hàng hóa bán cho Nhà nước, đồng thời Nhà nước, mà trực tiếp là cấp huyện, phải bảo đảm cung cấp đủ những vật tư kỹ thuật cần thiết cho hợp tác xã theo kế hoạch đã duyệt.

Việc quản lý tài chính và công tác kế toán, thống kê trong hợp tác xã phải được cải tiến theo yêu cầu tổ chức lại sản xuất và nguyên tắc hạch toán kinh tế. Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước, do Ủy ban Nông nghiệp trung ương chủ trì cần sớm nghiên cứu ban hành chế độ tài chính, kế toán mới, hoàn chỉnh chế độ hạch toán và thống kê thống nhất trong các hợp tác xã, và hướng dẫn các hợp tác xã thi hành rộng vào năm 1977.

Các hợp tác xã cần thực hiện đúng dẫn chế độ kiểm kê tài sản và thanh toán, quyết toán tài chính, quản lý tiền mặt, có nội quy bảo vệ tài sản và quản lý tài chính thật chặt chẽ.

Cần củng cố bộ máy hạch toán thống nhất trong hợp tác xã theo cách tổ chức tập trung ở

hợp tác xã để làm công tác tài chính, kế toán và thống kê, đáp ứng các yêu cầu quản lý của hợp tác xã và thông tin kinh tế của Nhà nước. Nhà nước tăng cường cán bộ kế toán trưởng và giúp những hợp tác xã có quy mô kinh doanh lớn, những hợp tác xã còn yếu và những hợp tác xã miền núi.

Việc phân phối thu nhập trong hợp tác xã phải quán triệt nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa, bảo đảm bù chi phí sản xuất, tăng tích lũy và phân phối theo lao động, sòng phẳng và công khai, và nguyên tắc thống nhất phân phối toàn hợp tác xã.

*e) Kiến toàn bộ máy quản lý hợp tác xã và có chế độ thù lao hợp lý cho cán bộ hợp tác xã.*

Đại hội xã viên hoặc đại hội đại biểu xã viên là cơ quan quản lý cao nhất của hợp tác xã. Các hợp tác xã phải triệu tập đúng kỳ và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội nhằm phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của xã viên.

Phải kiện toàn Ban quản trị để thực sự là cơ quan quản lý kinh tế có hiệu lực, tập trung thống nhất toàn hợp tác xã. Ban quản trị phải gọn nhẹ, gồm những cán bộ có năng lực và được quần chúng xã viên tín nhiệm. Ban quản trị làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phải đề cao và phát huy mạnh mẽ vai trò điều hành của chủ nhiệm.

Để giúp Ban quản trị và chủ nhiệm điều hành công việc, cần tăng cường cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ trong hợp tác xã như cán bộ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, lâm nghiệp, cán bộ nghiệp vụ kế hoạch, lao động — định mức, tài chính, thống kê, kế toán... các cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của hợp tác xã cần được thường xuyên giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và ổn định công tác để tích lũy kinh nghiệm.

Cần đẩy mạnh hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng chức năng là một cơ quan giám sát của hợp tác xã trong việc thực hiện điều lệ, nội quy của hợp tác xã và các nghị quyết của đại hội xã viên.

Đề cán bộ hợp tác xã yên tâm, phấn khởi làm việc, cần có chế độ thù lao thích đáng. Cần bảo đảm cho các cán bộ chủ chốt của hợp tác xã có mức thu nhập cao hơn loại lao động giỏi trong hợp tác xã. Ủy ban Nông nghiệp trung

ương hướng dẫn thống nhất về chế độ thù lao cho cán bộ hợp tác xã, để đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên) của mỗi hợp tác xã vận dụng thi hành.

**2. Đối với các nông trường quốc doanh và các trạm, trại kinh tế kỹ thuật nông nghiệp.**

Phải căn cứ vào nội dung của nghị quyết số 19-CP của Hội đồng Chính phủ, căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ của từng cơ sở mà xác định quy hoạch và nhiệm vụ cụ thể. Tùy theo tình hình mỗi cơ sở mà tổ chức lại sản xuất, tổ chức lại kinh doanh, phân công lại lao động hợp lý, kết hợp giữa sản xuất chuyên canh với kinh doanh tổng hợp để bảo đảm sử dụng tốt nhất lao động, ruộng đất, trang bị, thiết bị được giao.

Trên cơ sở quy hoạch và tổ chức lại sản xuất mà xem xét thêm về quy mô từng nông trường, từng trạm, trại, có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật, giải quyết hợp lý tình trạng ruộng đất và dân cư xen kẽ. Nhất thiết phải gắn quy hoạch sản xuất của nông trường với quy hoạch sản xuất chung của vùng. Cần tập trung cải tiến chế độ kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế, nâng hai mặt nghiệp vụ quản lý này lên một trình độ mới.

**3. Đối với các lâm trường quốc doanh và các trạm kinh tế kỹ thuật, các vườn ươm... lâm nghiệp.**

Tổng cục Lâm nghiệp và các Ủy ban hành chính tỉnh ở trung du, miền núi và vùng ven biển có rừng oằn quy hoạch lại các lâm trường quốc doanh theo nguyên tắc: mỗi lâm trường quốc doanh là một đơn vị kinh doanh hạch toán được giao một diện tích đất đai, nhân lực và tiền vốn nhất định; lâm trường phải tiến hành sản xuất bằng nhân lực của mình là chính, có thể hợp đồng sử dụng lao động của các hợp tác xã xung quanh, nhưng không được coi đó là phương thức kinh doanh chính; các lâm trường phải làm được vai trò đầu tàu, gương mẫu về sản xuất, về kỹ thuật, về kinh doanh, hạch toán đối với các hợp tác xã xung quanh.

Tổng cục Lâm nghiệp phải hướng dẫn các Ty lâm nghiệp, các Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện quy hoạch lại các trạm thu mua lâm sản, các cơ sở ươm cây giống, các bến, bãi... cho phù hợp với việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp ở trung du và miền núi.

Ủy ban Nông nghiệp - trung ương, Tổng cục Lâm nghiệp trong quý II năm 1976 phải trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét đề án cải tiến quản lý các nông trường và các lâm trường quốc doanh.

## B. ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC CẤP HUYỆN

### I. Về vị trí của chính quyền [Nhà nước cấp huyện.

1. Chính quyền Nhà nước cấp huyện là một cấp do nhân dân trong huyện bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân, đồng thời đại diện cho Nhà nước để quản lý toàn diện mọi công việc của Nhà nước trên lãnh thổ huyện.

2. Chính quyền Nhà nước cấp huyện là cấp trực tiếp với xã, đồng thời trực tiếp với hợp tác xã, là cứ điểm của Nhà nước và của giai cấp công nhân để chỉ đạo tiến hành 3 cuộc cách mạng ở nông thôn, kết hợp giữa kinh tế công nghiệp và nông nghiệp, giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, tăng cường liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể.

3. Chính quyền Nhà nước cấp huyện vừa quản lý hành chính, vừa quản lý kinh tế.

II. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền Nhà nước cấp huyện đối với quản lý kinh tế nói chung và đối với quản lý kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

#### 1. Đối với quản lý kinh tế nói chung.

— Cấp huyện là một cấp kế hoạch, hiện nay chủ yếu là một cấp kế hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp;

— Cấp huyện trực tiếp chỉ đạo và quản lý mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị sản xuất cơ sở, của các đơn vị kinh doanh phục vụ sản xuất đặt trên lãnh thổ huyện mà cấp huyện được giao quyền quản lý; cấp huyện chỉ đạo các đơn vị cơ sở ký kết và thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế;

— Cấp huyện là trung tâm trang bị kỹ thuật cho các hoạt động kinh tế trên lãnh thổ huyện. hiện nay chủ yếu cho nông nghiệp, lâm nghiệp, và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp;

— Cấp huyện nắm vững các điều kiện sản xuất trong huyện, căn cứ quy hoạch phân vùng kinh tế của trung ương và của tỉnh, xây dựng quy hoạch, kế hoạch kinh tế và tổ chức chỉ đạo thực hiện các quy hoạch, kế hoạch đó theo đúng nguyên tắc kết hợp quản lý và kế hoạch hóa theo ngành với quản lý và kế hoạch hóa theo lãnh thổ;

— Cấp huyện thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ quản lý và các chính sách kinh tế theo đường lối chung của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

#### 2. Đối với quản lý kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

— Cấp huyện xây dựng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xuất phát từ các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của huyện và căn cứ vào quy hoạch phân vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của trung ương, của tỉnh;

— Trên cơ sở quy hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp đã được xét duyệt, cấp huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp 5 năm và hàng năm;

— Cấp huyện chỉ đạo việc xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, bao gồm các cơ sở chung trên từng địa bàn và riêng ở từng đơn vị cơ sở, thành hệ thống thông suốt, bảo đảm các khâu từ sản xuất, chế biến đến lưu thông, phân phối đều ăn khớp;

— Cấp huyện tích cực tạo điều kiện để thực hiện sự phân bố lại sức lao động trên địa bàn huyện một cách hợp lý nhằm nhanh chóng tăng năng suất lao động;

— Cấp huyện thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ quản lý và các chính sách kinh tế phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của địa phương, như: nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa, chế độ thù lao, chế độ hợp đồng kinh tế, chế độ kiểm tra, đôn đốc các hoạt động sản xuất, kinh doanh...;

— Cấp huyện thực hiện việc chỉ đạo kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp thông qua cơ quan chuyên trách là Ủy ban nông nghiệp huyện ở đồng bằng, thông qua Ủy ban nông, lâm nghiệp

huyện ở trung du và miền núi, và tổ chức sự phối hợp hoạt động của các ngành có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

III. Về tổ chức Ủy ban nông nghiệp huyện ở đồng bằng, Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện ở trung du và miền núi, và một số quan hệ nhằm phối hợp tốt hoạt động giữa cấp huyện với cấp tỉnh và các ngành trung ương.

1. Về tổ chức Ủy ban nông nghiệp huyện ở đồng bằng, và về tổ chức Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện ở trung du và miền núi.

Ủy ban nông nghiệp huyện là cơ quan Nhà nước giúp Ủy ban hành chính huyện chuyên trách về nông nghiệp và nằm trong hệ thống tổ chức của ngành, là cơ quan chủ quản hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện, của Ủy ban nông nghiệp tỉnh, Ủy ban nông nghiệp huyện phải phụ trách toàn diện về nông nghiệp, bao gồm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, quản lý hợp tác xã, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật. Theo quy chế của Nhà nước và sự phân nhiệm của tỉnh, Ủy ban nông nghiệp huyện trực tiếp quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và các cơ sở kinh doanh phục vụ nông nghiệp trong huyện, phụ trách đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý nông nghiệp.

Bộ máy của Ủy ban nông nghiệp huyện phải được tổ chức chặt chẽ, gọn nhẹ, có chất lượng, bảo đảm quản lý tốt các khâu quan trọng, như trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề, kinh tế kế hoạch, kế toán và thống kê, lao động, quản lý ruộng đất.

Ủy ban nông nghiệp — lâm nghiệp huyện, gọi tắt là Ủy ban nông lâm nghiệp, là cơ quan Nhà nước giúp Ủy ban hành chính huyện chuyên trách về nông nghiệp, lâm nghiệp và nằm trong hệ thống tổ chức của hai ngành nông nghiệp và lâm nghiệp, là cơ quan chủ quản hợp tác xã sản xuất nông, lâm nghiệp. Các Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện được tổ chức ở các huyện trung du và miền núi.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện, của Ủy ban nông nghiệp tỉnh, Ty lâm nghiệp tỉnh, Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện phải phụ trách toàn diện về nông nghiệp, lâm nghiệp, bao gồm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, quản lý hợp tác xã, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật. Theo quy chế của Nhà nước và sự phân nhiệm của tỉnh, Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện trực tiếp quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và các cơ sở kinh doanh, phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp trong huyện, phụ trách đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp.

Bộ máy của Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện phải được tổ chức chặt chẽ, gọn nhẹ, bảo đảm quản lý tốt các khâu quan trọng của sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp; phải tùy theo vị trí của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trong mỗi huyện mà phân công cán bộ lãnh đạo và bố trí các bộ môn giúp việc.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật của sản xuất lâm nghiệp trong mỗi huyện, cần bố trí thích đáng với quy mô và yêu cầu của sản xuất lâm nghiệp ở từng huyện cụ thể, không được vì tổ chức Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện mà coi nhẹ sản xuất lâm nghiệp. Cần nhận rõ rằng tổ chức của Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện chính là để kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp và lâm nghiệp, làm cho cả hai mặt đều được chú ý thích đáng và được tăng cường cụ thể, thiết thực.

Về mặt chỉ đạo theo ngành dọc, Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện chịu sự chỉ đạo của Ty lâm nghiệp đối với những vấn đề kinh tế và kỹ thuật lâm nghiệp, chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nông nghiệp tỉnh đối với những vấn đề kinh tế và kỹ thuật nông nghiệp.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp phải trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt tổ chức bộ máy, và cơ chế của Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện trong quý II năm 1976.



2. Về một số quan hệ nhằm phối hợp tốt hoạt động giữa các ngành có liên quan đến sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ở cấp huyện và giữa cấp huyện với cấp tỉnh và các ngành trung ương.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện và của Ủy ban nông nghiệp tỉnh, của Ty lâm nghiệp tỉnh, Ủy ban nông nghiệp huyện, hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện tiến hành việc xây dựng kế hoạch sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của huyện. Sau khi kế hoạch đó đã được tổng hợp thành một bộ phận của kế hoạch kinh tế của huyện và đã được xét duyệt chính thức, Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện được giao chỉ đạo những phần thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp theo đúng chức năng của mình, và theo dõi những ngành khác trong huyện thực hiện các phần có liên quan đến sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và hợp tác xã, phát hiện các vấn đề trình Ủy ban hành chính huyện chỉ đạo phối hợp hoạt động các ngành ăn khớp với nhau theo kế hoạch đã được duyệt. Khi các ngành có những việc mới quan hệ đến hợp tác xã, đặc biệt là trong lúc thời vụ, thì cần bàn bạc thống nhất trước với Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện. Đối với những việc không ăn khớp nhau thì Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện cần chủ động bàn bạc với các ngành trước; chỉ đưa ra Ủy ban hành chính huyện khi nào không bàn bạc thống nhất ý kiến được.

Ủy ban hành chính huyện giao cho phòng thủy lợi huyện xây dựng quy hoạch thủy lợi, căn cứ vào quy hoạch thủy lợi chung của tỉnh, có phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện. Phòng thủy lợi huyện được giao chỉ đạo các hợp tác xã làm quy hoạch thủy lợi và xây dựng mạng lưới thủy lợi, trực tiếp quản lý và điều khiển các trạm bơm, các hệ thống tưới tiêu nước theo yêu cầu cụ thể của các hợp tác xã, trên cơ sở hợp đồng ký kết.

Ủy ban hành chính huyện giao cho Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện trực tiếp quản lý các cơ sở kỹ thuật như: trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa, trạm vật tư chuyên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, các trại nhân giống và sản xuất

giống cây, con, các trạm thú y và bảo vệ thực vật, các xí nghiệp chế biến thức ăn cho chăn nuôi...; quan hệ kinh tế giữa các cơ sở này với các hợp tác xã là quan hệ hợp đồng.

Đối với những trạm, cửa hàng cung cấp vật tư kỹ thuật do các ngành trung ương hoặc tỉnh đưa về huyện và trực tiếp quản lý, như trạm bán xăng dầu, sắt thép, than, xi-măng, gỗ..., Ủy ban hành chính huyện có quyền yêu cầu bố trí phù hợp với quy hoạch của huyện để thuận tiện cho việc mua bán của hợp tác xã và nhân dân trong huyện và đôn đốc, kiểm soát việc phục vụ theo kế hoạch của huyện đã được cấp trên xét duyệt.

Ủy ban hành chính huyện căn cứ vào kế hoạch sản xuất, chế biến, vào mạng lưới giao thông vận tải trong huyện, có quyền yêu cầu các trạm thu mua của trung ương, của tỉnh hoặc của các xí nghiệp của trung ương, của tỉnh đặt trong huyện bố trí các địa điểm thu mua theo quy hoạch của huyện, thuận tiện cho hợp tác xã giao nộp và bán sản phẩm. Ủy ban hành chính huyện có quyền đòi hỏi các trạm thu mua (dù thuộc cơ quan cấp nào) phải ký hợp đồng cụ thể với hợp tác xã và đôn đốc cả hai bên thi hành đầy đủ hợp đồng đã ký.

Theo yêu cầu của Ủy ban nông nghiệp hoặc Ủy ban nông lâm nghiệp huyện, hoặc của các ngành có liên quan của huyện, Ủy ban hành chính huyện căn cứ vào tình hình cụ thể của sản xuất và tình hình cung cấp vật tư kỹ thuật và tiền vốn mà điều chỉnh kế hoạch cung cấp vật tư, tiền vốn khi cần thiết, nhằm bảo đảm việc thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước giao cho huyện.

**IV. Trong cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở, những công việc chính phải làm của chính quyền Nhà nước cấp huyện như sau.**

1. Về tổ chức lại sản xuất nông nghiệp (nông lâm nghiệp) trên địa bàn huyện.

a) Căn cứ vào quy hoạch phân vùng sản xuất của trung ương, của tỉnh, phải nắm vững tình hình đất đai, khí hậu, thủy văn và các tài nguyên nông nghiệp, lâm nghiệp, lực lượng

lao động và các cơ sở vật chất kỹ thuật, các điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khác mà phân bố lại sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh và xây dựng tốt phụng án kinh tế kỹ thuật nhằm tạo ra cơ cấu sản xuất mới tiến bộ, thực hiện được phân bổ lao động mới, đưa nhanh được tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật và đạt được kết quả sản xuất cao nhất.

b) Căn cứ vào quy hoạch chung, phải hướng dẫn việc bố trí sản xuất cụ thể đối với từng cây, con, ngành nghề. Từ đó mà xây dựng các chế độ canh tác và quy trình kỹ thuật, các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh; phòng bệnh thống nhất.

c) Dựa vào hướng dẫn kỹ thuật và nghiệp vụ của các ngành chuyên môn cấp trên, phải cụ thể hóa các định mức kinh tế — kỹ thuật mẫu đối với từng cây, con, ngành nghề theo từng vùng trong huyện để hướng dẫn các hợp tác xã vận dụng thực hiện; đối với những cây, con chưa có quy định hoặc chưa có hướng dẫn của ngành chuyên môn cấp trên, thì cấp huyện xây dựng và ban hành định mức mẫu, đồng thời báo cáo lên cấp trên biết.

d) Cân đối lại lao động trong huyện, theo cơ cấu sản xuất mới và theo yêu cầu của các mặt phục vụ. Phải tích cực sử dụng mọi lao động có thể sử dụng được vào nhiều công việc, nhiều ngành nghề khác nhau. Từ đó tính toán yêu cầu về công cụ lao động cần bổ sung hoặc đổi mới, nhằm tăng năng suất lao động và tính toán khả năng lao động dư thừa cần phân bố ra ngoài phạm vi huyện.

đ) Trên cơ sở bố trí sản xuất cụ thể, soát xét lại các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và từng bước xây dựng bổ sung thành mạng lưới kinh tế kỹ thuật trên địa bàn huyện một cách đồng bộ và dần dần hoàn chỉnh. Việc xây dựng mạng lưới kinh tế kỹ thuật vừa phải dựa vào sức của địa phương, vừa tiếp thu sự viện trợ của cấp trên một cách thiết thực. Phải đáp ứng những yêu cầu của sản xuất trước mắt, đồng thời tính toán cho phù hợp với lâu dài. Phải hết sức tận dụng cái đã có, tránh tình trạng phá đi làm lại nhiều lần và phải triệt để tiết kiệm đất xây dựng. Mạng lưới kinh tế kỹ thuật bao gồm:

— Hệ thống thủy nông hoàn chỉnh trên địa bàn huyện, gắn với hệ thống thủy nông của vùng lớn trong tỉnh;

— Hệ thống giao thông nối liền các đường quốc lộ, tỉnh lộ với đường sá trong huyện như đường liên xã, liên thôn, đường ra đồng ruộng, đường lâm nghiệp phục vụ trồng rừng và khai thác lâm sản;

— Hệ thống các trại giống cây, con, các trạm thú y, bảo vệ thực vật, trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa...;

— Hệ thống các cơ sở sửa chữa nông cụ, cơ sở chế biến nông sản, lâm sản, chế biến thức ăn cho chăn nuôi, cơ sở chuyên trách vận chuyển, cơ sở làm vật liệu xây dựng và lực lượng xây dựng cơ bản;

— Hệ thống các trạm, các cửa hàng mua bán và các kho bảo quản các loại vật tư, các loại nông sản, lâm sản, các hàng hóa tiêu dùng.

Phải căn cứ vào khối lượng hàng hóa, luồng hàng và tính chất từng loại hàng mà xây dựng và bố trí hợp lý các trạm, các cửa hàng, các kho, tránh phân tán, đồng thời bảo đảm tiện lợi cho sản xuất, lưu thông, phân phối. Đề đầu mỗi giao dịch tập trung hơn, trạm vật tư nông nghiệp kinh doanh các mặt hàng chuyên dùng như: phân bón hóa học các loại, thuốc và dụng cụ thú y, thuốc và bơm thuốc bảo vệ thực vật, công cụ thường và công cụ cải tiến, cơ khí nhỏ và phụ tùng cơ khí nhỏ, trâu bò cày kéo... Các trạm, các cửa hàng thu mua nông, lâm sản cần chấn chỉnh mạng lưới theo hướng thống nhất và tập trung hơn.

## 2. Về công tác kế hoạch hóa nông nghiệp, lâm nghiệp của cấp huyện.

a) Cấp huyện phải chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất cùng kế hoạch giao nộp và thu mua nông sản, lâm sản, chủ động xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư và tiền vốn, chủ động xây dựng kế hoạch vận dụng tiến bộ kỹ thuật, kế hoạch cải thiện đời sống nhân dân... Những kế hoạch này là một thể thống nhất và cân đối: một mặt nó khẳng định trách nhiệm kinh tế của cấp huyện đối với Nhà nước và đối với cơ sở sản xuất, mặt khác nó đòi hỏi các

cấp, các ngành phải bảo đảm những phương tiện cần thiết cho việc hoàn thành kế hoạch.

b) Đề xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp, phải từng bước tạo thêm các điều kiện cho ngày càng đầy đủ hơn. Đó là việc quy hoạch sản xuất của huyện và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất của hợp tác xã phải ổn định, các chỉ tiêu sản xuất và thu mua phải được quy định rõ và chính xác, các yêu cầu về vật tư kỹ thuật và tiền vốn cho cơ sở sản xuất phải được bảo đảm, lao động của hợp tác xã không bị biến động nhiều, các hợp tác xã và trạm, trại, cửa hàng phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp trong huyện có hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật và khớp với hệ thống định mức của huyện, có tổ chức chuyên trách công tác kế hoạch từ hợp tác xã đến huyện... Một mặt các đơn vị cơ sở trực thuộc huyện và bản thân cấp huyện phải nhanh chóng tự tạo ra các điều kiện có thể tạo được, mặt khác, các cấp, các ngành bên trên phải đáp ứng các điều kiện cần thiết cho công tác kế hoạch hóa nông nghiệp, lâm nghiệp của huyện.

c) Phải xây dựng chế độ trách nhiệm hai chiều một cách vững chắc và bình đẳng để cấp huyện và các đơn vị cơ sở có thể thực hiện tốt kế hoạch.

Cụ thể là :

— Các chỉ tiêu sản xuất và các chỉ tiêu giao nộp, thu mua các loại nông sản, lâm sản chính đều là những chỉ tiêu pháp lệnh. Một bên hợp tác xã và một bên là các cơ quan thu mua đều có nghĩa vụ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và thu mua các loại nông sản, lâm sản đều thống nhất do Ủy ban hành chính huyện giao cho các hợp tác xã.

— Các chỉ tiêu cung cấp vật tư kỹ thuật, sau khi được xét duyệt, là những chỉ tiêu pháp lệnh mà các ngành, các cửa hàng cung cấp vật tư kỹ thuật cho hợp tác xã, cho huyện phải chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng số lượng, chất lượng, đúng thời gian và địa điểm, với cước phí quy định.

— Các chỉ tiêu đầu tư và cho vay vốn là những chỉ tiêu pháp lệnh, căn cứ vào kế hoạch chung đã xét duyệt. Các cơ quan tài chính, ngân hàng, tín dụng cấp tỉnh, huyện có trách

nhiệm bảo đảm các loại vốn đó cho hợp tác xã và cho các cơ sở kinh doanh phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của huyện, đồng thời ra sức cải tiến các chế độ, thủ tục cấp phát vốn và cho vay vốn kịp yêu cầu của sản xuất, kinh doanh. Bên được cấp vốn và vay vốn phải bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, có hạch toán kinh tế và bảo đảm trả nợ đúng kỳ hạn.

— Trạm cơ khí nông nghiệp và sửa chữa, cơ quan chuyên trách thủy lợi của huyện và các cơ sở kinh tế kỹ thuật khác có quan hệ hợp đồng với hợp tác xã hoặc với các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong huyện đều phải tôn trọng hợp đồng. Cả hai bên đều phải tạo điều kiện tốt để cùng nhau thực hiện hợp đồng. Bên nào không thực hiện đúng hợp đồng phải chịu xử lý theo pháp luật trước các cơ quan có thẩm quyền.

d) Công tác kế hoạch hóa phải quán triệt tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm bảo đảm cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh và phục vụ ở cơ sở thu thập được ý kiến của đông đảo quần chúng để cấp huyện và các cấp trên có căn cứ vững chắc xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch. Nhất thiết phải tôn trọng các thủ tục cần thiết như: giao sổ kiểm tra, xây dựng dự án kế hoạch, bảo vệ và xét duyệt kế hoạch, chính thức giao kế hoạch kiểm tra và chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

#### V. Đối với các huyện trung du, miền núi.

Tại đây đất đai còn rộng lớn, có nhiều dân tộc, nhiều vùng khác nhau, cơ sở vật chất kỹ thuật chưa xây dựng được nhiều. Đi vào cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở, ngoài những công việc chung đã nói trên, cần phải chú ý một số việc sau đây :

1. Trên cơ sở phân vùng của trung ương, quy hoạch của tỉnh, cần điều tra, khảo sát, nắm lại tình hình đất đai, nguồn nước, khí hậu, thời tiết cụ thể, có phương hướng sản xuất chung cho huyện và cho từng vùng nhỏ, xây dựng được cơ cấu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp thích hợp, xác định được vị trí của từng cây, con trên các địa bàn của huyện.

2. Xây dựng được phương án kinh tế kỹ thuật tương đối dài ngày làm cơ sở cho kế hoạch

hàng năm và dài hạn. Trong quy hoạch và trong phương án, cần thể hiện rõ việc gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, nhất là những vùng lâm nghiệp lớn có tính chất chuyên canh (vùng nguyên liệu cho giấy, sợi), mạnh dạn đưa cây trồng cạn vào cơ cấu mới, nêu rõ được hướng giải quyết lương thực đến mức cao nhất có thể đạt và phát huy các thế mạnh của trung du, miền núi.

3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp phải xuất phát từ thực tế, tính toán nhiều phương án khác nhau, cái gì cần trước làm trước, cần sau làm sau, nhưng trước mắt phải hướng vào việc sử dụng đến mức cao nhất đất đai trong huyện, nhất là những vùng đất trên đồi trọc hiện nay, từng bước chuyển phương thức trồng trọt, chăn nuôi sang thâm canh, chuyên canh, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy, phải coi trọng việc sử dụng thật tốt lao động hiện có và tích cực tiếp nhận thêm lao động từ miền xuôi lên; phải xây dựng giao thông, thủy lợi đi trước một bước, sản xuất phải gắn với chế biến và lưu thông, trồng cây gì, nuôi con gì phải có đủ giống và giống tốt, phải coi trọng đúng mức các vườn ươm cây giống, các loại giống phân xanh và cây phủ đất. Đặc biệt việc chống xói mòn, bảo vệ và bồi dưỡng đất phải được quán triệt trong nhiều khâu công tác của trung du, miền núi.

4. Các huyện trung du, miền núi còn có đồng bào du canh, du cư, hoặc định cư nhưng du canh, có những huyện vùng cao biên giới gần như toàn bộ nhân dân còn du canh, du cư. Tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở lần này cũng là đề thi hành nghị quyết số 38-CP của Hội đồng Chính phủ trong điều kiện mới. Nơi nào còn ít đồng bào du canh, du cư, hoặc định cư, du canh thì thông qua việc tổ chức lại sản xuất mà giải quyết; đối với các huyện vùng cao biên giới thì quy hoạch và phương án kinh tế kỹ thuật lần này chính là phương án đưa toàn bộ nhân dân trong huyện định canh, định cư, từ đó tiến lên.

5. Căn cứ vào quyết định số 129-CP và sự hướng dẫn của các ngành trung ương, Ủy ban hành chính huyện triển khai việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã kinh doanh, làm điếm trước để rút kinh nghiệm. Ủy ban hành chính huyện tham gia với các ngành của tỉnh

và trung ương soát xét lại phương hướng và quy hoạch của các nông trường, lâm trường trong huyện, giải quyết tốt ranh giới đất đai giữa hợp tác xã và nông trường, lâm trường, giữa hợp tác xã và đất kinh tế phụ gia đình xã viên, tạo điều kiện đề các cơ sở sản xuất đi vào ổn định và đoàn kết tốt các dân tộc.

6. Đề tiến hành cuộc vận động được thuận lợi và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của trung du, miền núi trong giai đoạn mới, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các dân tộc là rất cơ bản: trước khi đi vào cuộc vận động, cần bồi dưỡng cho hầu hết cán bộ xã, hợp tác xã và cán bộ cấp huyện. Các ngành trung ương cần hỗ trợ cho các huyện miền núi một số cán bộ đủ sức đảm đương các công tác của ngành. Ban tổ chức của Chính phủ cần xây dựng sớm đề trình Chính phủ trong quý II năm 1976 chính sách cán bộ đối với miền núi. Về lâu dài, các ngành trung ương cần soát xét lại quy hoạch, chương trình, chỉ tiêu đào tạo cán bộ con em các dân tộc, có những biện pháp vừa tích cực vừa thiết thực trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ vào quý III năm 1976.

## C. ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH VÀ CÁC NGÀNH TRUNG ƯƠNG

### I. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn huyện như là tạo điều kiện cho cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm được nhiệm vụ của một cấp kế hoạch toàn diện, trên phạm vi lãnh thổ rộng lớn, một cách vững chắc.

Đối với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần phải chỉ đạo chặt chẽ, huy động các ngành chi viện kịp thời và có hiệu lực cho nông nghiệp, lâm nghiệp và giúp cấp huyện làm tốt nhiệm vụ. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải làm những việc như sau:

a) Hoàn thành việc phân vùng, quy hoạch trong tỉnh và nhanh chóng trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt chính thức quy vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của tỉnh từ nay đến quý III năm 1976. Cải tiến một bước công tác kế

hoạch hóa, xuất phát từ yêu cầu xây dựng cấp huyện thành một cấp kế hoạch và làm cho kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp của toàn quốc thông qua tỉnh mà gắn được với kế hoạch của huyện, của hợp tác xã. Thực hiện đầy đủ các chế độ, thủ tục xét duyệt kế hoạch cho cấp huyện, cho các ngành xung quanh tỉnh, thành phố để gắn kế hoạch ngành với cấp.

b) Tạo mọi điều kiện để giúp cấp huyện tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn huyện. Đối với những việc cấp huyện không làm được thì huy động mọi khả năng để giúp giải quyết, như làm giao thông, thủy lợi, xây dựng mạng lưới kỹ thuật, vốn đầu tư, đào tạo cán bộ, v.v...

c) Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hợp đồng kinh tế; nâng cao tính pháp chế trong việc thực hiện hợp đồng kinh tế và từng bước xây dựng và thực hiện các chế độ trách nhiệm về quản lý sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trong phạm vi tỉnh một cách cụ thể.

d) Nhanh chóng đưa phần lớn cán bộ có phẩm chất, có trình độ kỹ thuật và quản lý kinh tế về công tác lâu dài ở huyện, ở hợp tác xã.

e) Chấn chỉnh hệ thống thông tin kinh tế từ cơ sở đến tỉnh để kịp thời nắm được tình hình sản xuất và chỉ đạo cấp huyện và các ngành xung quanh tỉnh giải quyết nhanh chóng những khó khăn cho cơ sở.

g) Chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chế độ quản lý kinh tế đã ban hành và kiến nghị lên Hội đồng Chính phủ sửa đổi, bổ sung những điểm cần thiết về chính sách, chế độ.

## 2. Đối với các ngành trung ương.

Việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở đòi hỏi các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương phải tập trung sức giải quyết nhiều vấn đề cụ thể:

a) Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng với Tổng cục Lâm nghiệp, là những cơ quan chủ chốt về nông nghiệp, lâm nghiệp, phải có kế hoạch toàn diện, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch tiền vốn, vật tư, cán bộ, trang bị kỹ thuật, gắn kế hoạch sản xuất, kế hoạch thu mua, giao nộp sản phẩm cho Nhà nước và yêu cầu về đời sống của nhân dân.

b) Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp phải nghiên cứu cải tiến việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp. Kế hoạch cần đáp ứng yêu cầu chung của Nhà nước và có căn cứ từ cơ sở; phải tích cực tạo điều kiện cho mỗi hợp tác xã là một đơn vị kế hoạch, mỗi huyện là một cấp kế hoạch.

c) Các ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, lương thực và thực phẩm, xây dựng, nội thương, ngoại thương, giao thông vận tải, các cơ quan tài chính, ngân hàng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước... tùy chức năng của mình, giải quyết những vấn đề theo yêu cầu của phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và quản lý hợp tác xã; giúp cấp huyện và hợp tác xã xúc tiến nhanh việc hình thành những cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, đồng thời tăng cường tổ chức và cải tiến công tác của ngành mình, cơ quan mình ở cấp huyện.

d) Các cơ quan dân vận, văn hóa, giáo dục, y tế, nội chính, trị an, quốc phòng phải có kế hoạch phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở nông thôn.

## II

### NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY

#### A. VỀ NHỮNG VIỆC CÓ TÍNH CHẤT CƠ BẢN

1. Chính phủ xét báo cáo phân vùng và quy hoạch vùng nông, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản trong tháng 5 năm 1976.

Chính phủ xét duyệt quy hoạch sản xuất và phương án kinh tế kỹ thuật cho một số huyện điềm trong quý II năm 1976. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét duyệt quy hoạch sản xuất và phương án kinh tế - kỹ thuật cho các huyện trong tỉnh; Ủy ban hành chính huyện xét duyệt quy hoạch và phương hướng sản xuất cho các hợp tác xã trong huyện.

2. Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục Lâm nghiệp và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

cùng nghiên cứu cải tiến cách làm kế hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp trình Chính phủ xét duyệt để kịp phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1977 và kế hoạch 5 năm 1976 — 1980.

3. Đe chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách thời chiến. Nay hòa bình lập lại trên cả nước, cần dần dần sửa đổi hoặc bỏ sung những chính sách đó cho phù hợp hơn với thời bình, với quy luật kinh tế, nhằm khuyến khích sản xuất và lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã không ngừng tái sản xuất mở rộng và cung cấp nhiều sản phẩm cho nền kinh tế quốc dân. Trong năm 1976 :

a) Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng các ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ xét và ban hành chính sách ổn định nghĩa vụ giao nộp nông sản ; chế độ cung ứng vật tư của Nhà nước cho các hợp tác xã theo các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước ; chính sách thu mua nông sản ngoài nghĩa vụ ; chính sách đãi ngộ các cán bộ kinh tế, kỹ thuật được Nhà nước phái về công tác lâu dài ở hợp tác xã và các cán bộ khác của hợp tác xã.

b) Ủy ban Vật giá Nhà nước cùng Ủy ban Nông nghiệp trung ương và các ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ xét quyết định hệ thống giá cả trong nông nghiệp, bao gồm giá thu mua nông sản, lâm sản, giá bán tư liệu sản xuất và giá bán lẻ hàng tiêu dùng, nhằm khuyến khích đẩy mạnh sản xuất ở các vùng, trên đất tốt và cả trên đất xấu, đối với lương thực, thực phẩm, sản phẩm cây công nghiệp, sản phẩm chăn nuôi và sản phẩm xuất khẩu.

c) Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Bộ Tài chính nghiên cứu và làm thí điểm việc chuyển phân phối thu nhập trong hợp tác xã chủ yếu bằng hiện vật sang phân phối bằng tiền, và việc chuyển thuế nông nghiệp hiện nay sang thuế thu nhập.

4. Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ xét quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các loại cho hợp tác xã và cho huyện theo hướng :

— Tất cả cán bộ lãnh đạo và nghiệp vụ chủ chốt của hợp tác xã và của Ủy ban nông nghiệp huyện đều phải qua đào tạo chính quy hoặc các lớp bồi dưỡng ;

— Nhà nước đãi thọ cho cán bộ hợp tác xã đi học. Hợp tác xã phải tạo mọi điều kiện cho

cán bộ đi học, có chế độ giúp đỡ thêm cho gia đình họ trong thời gian họ đi học nếu gia đình họ có khó khăn.

5. Các ngành có liên quan ở trung ương cùng với cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương sớm xác định nhiệm vụ, tổ chức và phương thức công tác của ngành mình ở cấp huyện, tăng cường cán bộ và xây dựng những cơ sở vật chất — kỹ thuật cần thiết theo quy hoạch thống nhất ở huyện, nhằm giúp cho cấp huyện và thông qua cấp huyện tích cực chỉ viện nông nghiệp và lâm nghiệp, phục vụ các hợp tác xã.

## B. VỀ NHỮNG VIỆC TRƯỚC MẮT

1. Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Cơ khí và luyện kim soát xét và trang bị cho các trạm máy kéo của Nhà nước và các máy kéo nhỏ của hợp tác xã một cách đồng bộ hơn về các máy công tác và rơ-móc để phát huy công suất máy kéo kê cả trong việc vận chuyển. Tích cực giải quyết vấn đề phụ tùng thay thế, sửa chữa máy móc và công cụ cải tiến của các hợp tác xã.

2. Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Thủy lợi, Bộ Điện và than bàn bạc xác định và thực hiện kế hoạch bảo đảm năng lượng để có thể huy động được hết công suất các máy bơm vào việc chống úng trong mùa lũ tháng 7, tháng 8 năm 1976.

3. Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng Bộ Ngoại thương, Bộ Xây dựng, Tổng cục Hóa chất, v.v... Bộ Giao thông vận tải soát xét kế hoạch vận chuyển phân hóa học, vôi bón ruộng... bảo đảm đưa về các hợp tác xã kịp thời vụ sản xuất vụ mùa này.

4. Ngành Lương thực và thực phẩm, Bộ Nội thương, Ủy ban Nông nghiệp trung ương thi hành nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về việc hợp tác xã không phải vận chuyển nông sản phẩm bán ra và các vật tư kỹ thuật mua về xa quá phạm vi 5 km ; nếu quá cự ly vận chuyển này, phải có thủ lao thích đáng, không được bắt các hợp tác xã chịu.

5. Ủy ban Nông nghiệp trung ương và các ngành có liên quan thi hành việc đưa cán bộ kinh

tế, kỹ thuật về huyện và một số hợp tác xã. Số cán bộ này vẫn do Nhà nước trả lương nên có thể đưa về ngay.

6. Ủy ban Vật giá Nhà nước trình Chính phủ ban hành ngay văn bản định giá than bán cho hợp tác xã để thay rạ, giá gỗ để sản xuất nông cụ, theo giá than và giá gỗ dùng cho sản xuất, không theo giá dùng cho sinh hoạt.

Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính ra văn bản chính thức thi hành việc trợ cấp giá đối với các nông cụ do việc tăng giá than và giá gỗ mà phải nâng giá thu mua.

7. Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Tổng cục Lâm nghiệp trình Chính phủ ban hành trong tháng 5 năm 1976 quy định cụ thể về các cấp có thẩm quyền và về các thủ tục giao đất, giao rừng cho các hợp tác xã ở trung du và miền núi kinh doanh.

8. Ủy ban Nông nghiệp trung ương cùng với Ban nông nghiệp trung ương giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ tiếp tục hướng dẫn và chỉ đạo việc mở đại hội đại biểu nông dân tập thể ở cấp tỉnh, chuẩn bị tốt việc mở đại hội đại biểu nông dân tập thể ở trung ương, và phát huy tốt kết quả đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp ở những nơi đã làm.

9. Ngân hàng Nhà nước cùng Ủy ban Nông nghiệp trung ương nghiên cứu trình Chính phủ xét việc xóa nợ cho các hợp tác xã nông nghiệp có những lý do chính đáng cần được Nhà nước xóa nợ và chính sách đối với các khoản nợ còn lại.

10. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước theo dõi sát và tăng cường cân đối các mặt của kế hoạch nông nghiệp, lâm nghiệp năm 1976, chuẩn bị tốt cho vụ đông xuân 1976 - 1977, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở.

### III

#### TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG

Hội đồng Chính phủ quyết định những điểm sau đây về tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc vận động :

1. Phải kết hợp chặt chẽ việc thi hành nghị quyết này với việc thi hành các nghị định số 172-CP, nghị định số 24-CP, nghị quyết số 19-CP để bảo đảm kết hợp chặt chẽ quản lý và kế hoạch hóa theo ngành với quản lý kế hoạch hóa theo lãnh thổ.

2. Phải gắn chặt việc thực hiện cuộc vận động này với chỉ đạo sản xuất thường xuyên, trước mắt là tiếp tục chăm sóc, thu hoạch, phân phối, và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước trong vụ chiêm xuân, chuẩn bị và làm tốt vụ mùa năm 1976, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 1977, đẩy mạnh phong trào trồng rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản, bảo đảm nhu cầu của Nhà nước và của nhân dân.

3. Trong khi triển khai cuộc vận động, phải tập trung sự chỉ đạo vào một số vùng trọng điểm. Đó là các vùng sản xuất lương thực (lúa, màu), các vành đai thực phẩm và các vùng sản xuất nông sản xuất khẩu, các vùng kinh tế mới, vùng trồng rừng phục vụ cho công nghiệp...

4. Từng Bộ có liên quan, từng tỉnh phải có kế hoạch thực hiện nghị quyết này. Kế hoạch phải cụ thể, căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ mà đề ra những việc phải làm, thời gian phải hoàn thành đối với từng việc. Kế hoạch phải gửi về Phủ thủ tướng trong tháng 4 năm 1976.

5. Từng Bộ có liên quan phải phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách việc thi hành nghị quyết này. Bộ phận chuyên trách giúp việc là bộ phận đang giúp chỉ đạo thực hiện các nghị định số 172-CP, số 24-CP và nghị quyết số 19-CP, được tăng cường thêm cán bộ am hiểu các vấn đề nêu ra trong nghị quyết này.

Ở tỉnh, thành phố và huyện, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính phải đích thân chỉ đạo cuộc vận động này với sự cộng tác chặt chẽ của đồng chí Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp. Cơ quan chuyên trách giúp Chủ tịch Ủy ban hành chính là Ủy ban nông nghiệp tỉnh, thành phố, huyện và bộ phận theo dõi về nông nghiệp của Ủy ban hành chính.

6. Ở các hợp tác xã, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Ủy ban hành chính huyện và Ủy ban nông nghiệp huyện, hoặc Ủy ban nông, lâm nghiệp huyện (và cấp xã ở trung du, miền núi), cần triển khai ngay cuộc vận động, kết hợp chặt chẽ việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản

lý hợp tác xã với việc chăm sóc, thu hoạch, phân phối và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước trong vụ chiêm xuân, chuẩn bị và làm tốt vụ mùa năm 1976, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 1977.

#### 7. Ở Hội đồng Chính phủ :

Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo thực hiện nghị quyết này và có sự phân công cụ thể trong Thường vụ Hội đồng Chính phủ để chỉ đạo, động viên và phối hợp lực lượng của các ngành, các cấp đẩy mạnh cuộc vận động.

Ủy ban Nông nghiệp trung ương có trách nhiệm chính giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ theo dõi, chỉ đạo thực hiện nghị quyết này.

8. Tại Phủ thủ tướng, tại các Bộ, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, huyện, hàng tuần phải có những thời gian ấn định rõ ràng để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nghị quyết này.

Hàng tháng, các Bộ có liên quan, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết này lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 5 tháng 4 năm 1976

T. M. Hội đồng Chính phủ  
K. T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó thủ tướng*  
NGUYỄN DUY TRINH

**QUYẾT ĐỊNH số 143-CP ngày 9-8-1976**  
về việc cấp giấy căn cước cho nhân dân trong cả nước.

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Để bảo đảm cho nhân dân có giấy tờ chứng thực căn cước sử dụng đi lại và giao dịch được dễ dàng góp phần giữ gìn trật tự an ninh xã hội ;*

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

#### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Cấp giấy căn cước cho tất cả mọi công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam bắt đầu tuổi 15 trở lên hiện đang sinh sống trên toàn lãnh thổ Việt-nam.

**Điều 2.** — Bộ Nội vụ tổ chức việc cấp phát giấy căn cước cho nhân dân. Hình thức, nội dung giấy căn cước, nguyên tắc, thủ tục, thời gian cấp phát và sử dụng giấy căn cước do Bộ Nội vụ quy định cụ thể.

**Điều 3.** — Những điều quy định về tên gọi giấy tờ, nguyên tắc, hình thức, nội dung, thời gian cấp phát và sử dụng giấy chứng minh nói trong nghị định số 150-CP ngày 2-10-1964 về việc cấp giấy chứng minh và quyết định số 215-TTg ngày 25-7-1972 về việc cấp giấy căn cước nay bãi bỏ.

**Điều 4.** — Bộ Nội vụ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 8 năm 1976

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó thủ tướng*  
NGUYỄN DUY TRINH

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CHỈ THỊ số 319-TTg ngày 9-8-1976** về chủ trương sử dụng học sinh tốt nghiệp năm 1976 các trường đại học trong vùng mới giải phóng.

Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước ngay sau ngày giải phóng toàn miền Nam, tất cả các trường đại học của chế độ cũ để lại đã được tiếp quản và trở lại hoạt động bình thường. Trong năm 1976 sẽ có trên 4000 học sinh tốt nghiệp ra trường.